

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 638/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền.
2. Ông Lại Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 440/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 543/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1997 (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt tại tòa).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Minh Q**, sinh năm: 1993 (Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt tại tòa).

Địa chỉ: E17/10, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được – nguyên đơn bà Nguyễn Minh T trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh Q chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu, vợ chồng bà chung sống bình thường, không có gì xảy ra. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không còn hòa hợp. Vợ chồng

bà đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh Q.

Về con chung: bà và ông Nguyễn Minh Q chung sống có 01 con chung là trẻ Nguyễn Minh V, giới tính nữ, sinh ngày 06/12/2016, hiện trẻ V đang sống chung với ông Q. Khi ly hôn, bà đồng ý giao trẻ V cho ông Q được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ V, bà thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ V mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời hạn cấp dưỡng là bắt đầu vào ngày 10 (mười) tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 10/8/2024 cho đến khi trẻ V đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/7/2024, bị đơn ông Nguyễn Minh Q trình bày:
Ông và bà Nguyễn Minh T chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu, vợ chồng ông chung sống bình thường, không có gì xảy ra. Đến năm 2019, vợ chồng ông phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không còn hòa hợp. Vợ chồng ông đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nay ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Minh T.

Về con chung: ông và bà Nguyễn Minh T chung sống có 01 con chung là trẻ Nguyễn Minh V, giới tính nữ, sinh ngày 06/12/2016, hiện trẻ V đang sống chung với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ V, ông không yêu cầu Bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Minh T nộp đơn xin ly hôn đối với ông Nguyễn Minh Q. Ông Nguyễn Minh Q hiện đang cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 71 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q vào ngày 11/4/2017 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q là hôn nhân hợp pháp được quy định tại các Điều 9, 10, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4] Bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Q để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo lời trình bày của bà T thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Như vậy, vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau vun đắp hạnh phúc gia đình. Đồng thời ông Nguyễn Minh Q cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Minh T vì tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Minh T đối với ông Nguyễn Minh Q.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q có 01 con chung tên Nguyễn Minh V, giới tính nữ, sinh ngày 06/12/2016, hiện nay trẻ V đang sống với ông Q. Sau khi ly hôn, bà T đồng ý giao con chung trẻ V cho ông Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và bà sẽ cấp dưỡng nuôi trẻ V hàng tháng là 2.000.000 đồng, cấp dưỡng bắt đầu vào ngày 10 (mười) tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 10/8/2024 cho đến khi trẻ Nguyễn Minh V đủ 18 tuổi.

Ông Q có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của trẻ Nguyễn Minh V có nguyện vọng sống chung với ông Nguyễn Minh Q.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Q, giao trẻ Nguyễn Minh V, giới tính nữ, sinh ngày 06/12/2016 cho ông Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Minh T thực hiện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi trẻ V đủ 18 tuổi.

Về thời hạn cấp dưỡng: Bà Nguyễn Minh T có ý kiến cấp dưỡng vào ngày 10 (mười) tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 10/8/2024 cho đến khi trẻ Nguyễn

Minh V đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Minh T đối với ông Nguyễn Minh Q.

Bà Nguyễn Minh T được ly hôn với ông Nguyễn Minh Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 71 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2017 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q có 01 con chung tên Nguyễn Minh V, giới tính: nữ, sinh ngày 06/12/2016. Ông Nguyễn Minh Q được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Minh V.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Minh V hàng tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 10 (mười) tây hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu vào từ ngày 10/8/2024 cho đến khi trẻ V đủ 18 tuổi hoặc phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Nguyễn Minh T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Minh Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc bà Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Kể từ khi ông Nguyễn Minh Q có đơn thi hành án, nếu bà Nguyễn Minh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, thì bà Nguyễn Minh T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Minh T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Minh T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0033857 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T còn phải nộp thêm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Minh T và ông Nguyễn Minh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- UBND xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Định